

Số: 313 /TB-BVĐKKVCLM

Mỏ Cà, ngày 02 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc mời báo giá vật tư, thiết bị y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở mua vật tư, thiết bị y tế nhằm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện;

Kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam có quan tâm cung cấp thông tin báo giá.

I. Thông tin yêu cầu báo giá:

1. Danh mục chi tiết đính kèm.
2. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh.
3. Địa chỉ: Quốc lộ 57, ấp Tân Lộc, xã Mỏ Cà, tỉnh Vĩnh Long.
4. Thông tin liên hệ người tiếp nhận báo giá: Lê Thị Ngọc Duyên. Số điện thoại: 0275 3842 115.
5. Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư thiết bị y tế, Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh, Quốc lộ 57, ấp Tân Lộc, xã Mỏ Cà, tỉnh Vĩnh Long.
 - Nhận qua email: phongvattubvclm@gmail.com
6. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 02 tháng 10 năm 2025 đến hết ngày 12 tháng 10 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2025.

Thông báo này được đăng tải tại: <http://bvculaominh.vn>,
<https://muasamcong.mpi.gov.vn/>.

Trân trọng /

Nơi nhận:

- Các đơn vị quan tâm;
- Tổ IT (đăng tải);
- Lưu: VT, VTTBYT.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC

(Kèm Thông báo số 313 /TB-BVĐKKVCLM ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh)

1 Danh mục báo giá thiết bị y tế cụ thể như sau:

STT	Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	SỐ LƯỢNG
1	Đèn Clar khám bệnh	Đèn khám tai mũi họng có dây đeo trán, bóng led	Cái	2
2	Xe tiêm thuốc có học tủ	Xe tiêm thuốc có học (kích thước tiêu chuẩn)	Cái	2
3	Mặt gương khám răng		Cái	48
4	Cây trám răng 02 đầu	Cây trám 2 đầu được cấu tạo phần đầu cong phù hợp với mục đích trám răng, dùng cho các vị trí răng của hàm trên và hàm dưới.	Cây	20
5	Trâm khám 02 đầu		Cây	10
6	Tay khoan chậm	Dầu tay khoan chậm thẳng xuất xứ W& H	Cây	3
7	Tay khoan nhanh	Tay khoan nhanh xuất xứ W& H	Cây	3
8	mũi khoan LC2	Sử dụng tương thích máy khoan Pizotome Cube	Cây	3
9	Nước rửa phim Xquang		Bộ	2

10	Điện cực phẫu tích và cầm máu, có kênh tưới hút, hình "xềng tù"	Mã số 37470SC, dài 43cm, cỡ 5mm	Cái	1
11	Vỏ ngoài cách điện	Mã số 33000, dài 36cm, cỡ 5mm	Cái	3
12	Ruột kéo phẫu tích cong	Mã số 34310 MA, dài 36cm, cỡ 5mm	Cái	
13	Board nguồn máy truyền dịch Top 2300	Board Nguồn chính máy truyền dịch TOP 2300	Cái	2
14	Forcep giác mạc thẳng,	Forcep giác mạc thẳng, có mẫu 1x1 răng	Cái	03
15	Kéo kết mạc	Kéo kết mạc đầu cong mũi nhọn, mảnh, dài 12cm, bằng thép không gỉ cao cấp, mũi kéo dài 1cm	Cái	02
16	Kẹp chắp	Kẹp chắp có chốt dài 9cm, đĩa nhãn kích thước 2 cm, bằng thép không gỉ (trung)	Cái	03
17	Kẹp chắp	Kẹp chắp có chốt dài 9cm, đĩa nhãn kích thước 2,5cm, bằng thép không gỉ (to)	Cái	03
18	Kẹp chắp	Kẹp chắp có chốt dài 9cm, đĩa nhãn kích thước 1cm, bằng thép không gỉ (nhỏ)	Cái	02
19	Cây đốt cầm máu	Cây đốt cầm máu trong phẫu thuật mỏng thịt, bằng thép không gỉ	Cái	02
20	Kéo cắt bao	Kéo cắt bao	Cái	02
21	Bảng thị lực	Bảng thị lực chữ 5m có hộp đèn, có phần cho người bệnh không biết chữ (bản thử thị lực)	Cái	01
22	Đồng hồ điều khiển nhiệt độ hiển thị số	Đồng hồ điều khiển nhiệt độ hiển thị số sử dụng tương thích tủ nuôi cấy vi sinh.	Cái	1

23	Van 01 chiều	Ren trong 21, áp lực làm việc ≥ 20 bar, nhiệt độ làm việc đến ≥ 140 độ C, chất liệu Inox	Cái	4
24	Solenoid (van từ)	Điện áp 220VAC, ren trong 21, áp làm việc ≥ 16 bar	Cái	4
25	Nhiệt kế tự ghi	Phạm vi đo nhiệt độ rộng : -30 oC ~ 70 oC Dung lượng bản ghi ≥ 32000 điểm Thời gian ghi cài đặt: 10 giây ~ 24 giờ Kết nối dữ liệu: USB Nguồn điện: Pin lithium 3.0V CR2032 thay thế được. Chống nước: Tiêu Chuẩn IP67	Cái	5
26	Ghế phòng thí nghiệm	Ghế chuyên dụng sử dụng cho phòng thí nghiệm	Cái	3


 BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
 LÀO

2. Danh mục bảo giá vật tư linh kiện thay thế cho hệ thống xử lý nước R.O như sau:

STT	TÊN HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ	DVT	SỐ LƯỢNG
1	Lõi lọc 5 micron (lọc phân tử) Lõi lọc polypropylene dạng sợi nén Kích thước lỗ thấm 5micron Quy cách: $\geq \Phi 60$ mm, dài 500mm Xuất xứ: KOREA	Cái	5
2	Lõi lọc 1 micron (lọc tinh) Lõi lọc polypropylene dạng sợi nén Kích thước lỗ thấm 1 micron	Cái	2

	Quy cách: $\geq \Phi 60\text{mm}$, dài 500mm Xuất xứ: KOREA		
3	Lõi lọc 0,2 micron (lọc vi sinh) Lõi lọc polypropylene dạng xếp Kích thước lõi thủng 0,2micron Quy cách: $\geq \Phi 60\text{mm}$, dài 500mm Xuất xứ: KOREA	Cái	4
4	Chất chuẩn đo Clo: Model: HI 93711-01 Quy cách: hộp 100 gói, áp dụng cho 100 lần thử Xuất xứ : HANNA – ROMANIA	Hộp	1
5	Bộ kiểm tra độ cứng: Model: HI3812 Thang đo: 0 – 300 mg/l Độ phân giải: 1 mg/l Độ chính xác: $\pm 5\text{mg/l}$ ($\pm 4\%$) Xuất xứ: HANNA – ROMANIA Số lần đo 100 lần	Bộ	1